

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 30 – 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

* *Bị cáo thứ nhất:* Trần Minh Đ, sinh năm 2000, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TK, xã ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Mi P, con: không có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Cụ thể: Ngày 26/12/2024, bị Công an xã Tân Duyệt xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt vào ngày 02/01/2025 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 18/4/2025 cho đến nay (có mặt).

* *Bị cáo thứ hai:* Tiêu Văn Đa, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TTA, xã TAK, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Thành Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: không có; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự. Cụ thể: Ngày 07/10/2024, bị Công an xã Tạ An Khương Nam xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng và ngày 02/01/2025, bị Công an xã Tạ An Khương Nam xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị

xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2025 cho đến nay (có mặt).

* *Bị cáo thứ ba:* Đặng Duy T, sinh năm 2001, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp THB, xã TT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Trần Thị N; vợ, con: không có; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự. Cụ thể: Ngày 05/7/2024, bị Công an xã Tân Thuận xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng và ngày 31/3/2025, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/4/2025 cho đến nay (có mặt).

* *Bị cáo thứ tư:* Nguyễn Trường V, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp THB, xã TT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T và bà Trương Hồng C; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/4/2025 cho đến nay (có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Hoài A, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Ấp ĐTA, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Thái Thanh N, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Ấp ND, xã QP, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 11/4/2025, lực lượng Công an xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi trong lúc tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến đoạn ngã tư Sáu Hoàng thuộc ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Chà Là, xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau) thì phát hiện Đặng Duy T đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 55X8-5234 chở theo Nguyễn Trường V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Khi đó, lực lượng làm nhiệm vụ đã tiến hành kiểm tra trên người và phương tiện của T và V thì không phát hiện nghi vấn, nhưng phát hiện ở trên lộ, cách xe của T và V khoảng 01m, có 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Qua làm việc, T và V thừa nhận gói nilon trên là của T và V, tinh thể màu trắng bên trong là ma túy; và cả hai đang đi giao (bán) cho người mua, nhưng khi thấy công an kiểm tra, T kêu V ném bỏ xuống đường nhằm phi tang thì bị phát hiện.

Kết quả điều tra xác định: Vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 10/4/2025, Trần Minh Đ khi đang ở nhà thì Thái Thanh N liên hệ qua ứng dụng zalo với Đ hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá; Đ liền liên hệ với Tiêu Văn Đa, cũng qua ứng dụng zalo, hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá để bán lại cho N nhằm hưởng tiền lời, Đa đồng ý.

Sau khi Đ thỏa thuận với N và Đa xong, N dùng số tài khoản 7709122004 (mở tại Ngân hàng MB) chuyển vào số tài khoản 1012774868 (mở tại Ngân hàng Vietcombank) của Đ số tiền 700.000 đồng và Đ chuyển vào số tài khoản 1035852799 (mở tại Ngân hàng Vietcombank) của Đa số tiền 400.000 đồng để thanh toán tiền mua bán ma túy. Đến 00 giờ 18 phút ngày 11/4/2025, Đ tiếp tục liên hệ qua ứng dụng zalo với Đặng Duy T kêu đến nhà của Đa lấy ma túy mang giao cho N, tiền xe là 200.000 đồng do N trả, T đồng ý. Lúc này, Nguyễn Trường V đang ở nhà của T chơi nên T rủ thêm V đi giao ma túy cùng thì V đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chõ V đến nhà của Nguyễn Thị N (sống chung như vợ chồng với Đám) ở Ngã tư lộ Đông Tây thuộc ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi (nay là ấp Tân Điền, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) gặp Đa để lấy ma túy. Khi đến nơi, cả hai đậu xe ngoài lộ, Đa từ trong nhà đi ra đưa cho V 01 gói nilon chứa ma túy đá, rồi T điều khiển xe chõ V đi giao cho N. Khi cả hai đi đến đoạn Ngã tư Sáu Hoàng thuộc ấp Chà Là, xã Trần Phán thấy lực lượng Công an xã Trần Phán đang tuần tra nên T kêu V ném gói ma túy xuống lộ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên.

Sau khi hay tin T và V bị bắt, N nhắn tin cho Đ đòi lại tiền đã chuyển để mua ma túy; thấy vậy, Đ liên hệ với Đa thông tin lại vụ việc thì Đa đồng ý hẹn ngày hôm sau sẽ giao lại phần ma túy khác, không lấy tiền để Đ giao lại cho N. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ thuê xe grab của anh Nguyễn Hoài A đi đến nhà của N để gặp Đa. Đến nơi, anh A dừng xe ngoài lộ đợi, còn Đ đi vào nhà gặp Đa nhận 01 gói ma túy đá; Đ bỏ gói ma túy đá vào hộp giấy để ngụy trang, rồi bỏ vào bọc nilon buộc lại. Sau đó, Đ thuê A mang hộp giấy trên (bên trong có gói ma túy) đến nhà giao cho N. Đến ngày 15/4/2025, Đ đến Công an xã Tân Duyệt đầu thú.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Ngoài lần bán ma túy như trên, thì Đ, T và V còn thực hiện lần bán ma túy khác, cụ thể như sau:

Khoảng trưa của một ngày vào đầu tháng 4/2025 (không xác định chính xác ngày), có một người tên Hoàng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên hệ qua mạng xã hội (không xác định) giới thiệu cho Đ là Thái Thanh N cần mua ma túy, với số lượng khoảng 1.300.000 đồng; H kêu Đ tìm mua ma túy từ nơi khác bán lại cho N để hưởng tiền lời, đồng thời H sẽ trả thêm cho Đ từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó, H cho Đ số điện thoại của N để Đ liên hệ giao dịch (Đ và N quen biết nhau từ thời điểm này). Sau khi thỏa thuận xong với N, Đ liên hệ kêu T đi lên thành phố Cà Mau để lấy ma túy, T đồng ý và rủ thêm V đi cùng. T điều khiển xe mô tô trên chõ V đi đến nhà gặp Đ lấy 900.000 đồng và Đ dặn T khi đến thành phố Cà Mau thì gọi điện báo để Đ gọi điện cho người bán đến giao ma túy. T tiếp tục điều khiển xe chõ V đi lên thành phố Cà Mau, khi đến vòng xoay tượng đài thuộc phường 8, thành phố Cà Mau (nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau), T gọi điện báo cho Đ và đứng đợi. Một lúc sau, có một người thanh niên (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) điều khiển xe mô tô đi đến đưa cho V 01 bao thuốc lá hiệu CRAVEN màu đỏ (con mèo đỏ), bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy đá; T trả cho người thanh niên này 900.000 đồng. Sau đó, cả hai quay trở về nhà của Đ và đưa gói thuốc lá cho Đ; Đ mở ra lấy gói ma túy đưa lại cho T kêu đi giao cho N và nói tiền xe là 300.000 đồng do N trả, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên chõ V mang gói ma túy đến nhà giao cho N và N đã trả cho T 300.000 đồng.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà N mua ma túy, N đã chuyển cho H để trả cho Đ; tuy nhiên, cho đến khi Đ đầu thú thì H vẫn chưa trả cho Đ số tiền này.

Tại Biên bản kiểm tra nước tiểu phát hiện chất ma túy do Công an xã Trần Phán lập ngày 11/4/2025, thể hiện Đặng Duy T và Nguyễn Trường V đều dương tính với chất ma túy; tại Biên bản kiểm tra nước tiểu phát hiện chất ma túy do Công an xã Tân Duyệt lập ngày 15/4/2025, thể hiện Trần Minh Đ dương tính với chất ma túy; tại Biên bản kiểm tra nước tiểu phát hiện chất ma túy do Công an xã Đàm Dơi lập ngày 16/10/2025, thể hiện Tiêu Văn Đa âm tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng được hàn kín hai đầu (*thu giữ của Đặng Duy T và Nguyễn Trường V ngày 11/4/2025*), niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3241gam, loại Methamphetamine.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã truy tố Trần Minh Đ, Tiêu Văn Đa, Đặng Duy T và Nguyễn Trường V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ, Tiêu Văn Đa, Đặng Duy T và Nguyễn Trường V phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đ, Đa, T, xử phạt: Bị cáo Đ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Đa, T mỗi bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V, xử phạt bị cáo V từ 07 năm đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu số 157/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Dương Hải Đ (người chứng kiến), Phạm Văn T (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự đóng giáp lai niêm phong. Trả lại cho bị cáo Tiêu Văn Đa 01 thẻ ATM số 4524041812638313 của Ngân hàng Vietcombank tên Tiêu Văn Đa và Nguyễn Trường V 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note5 màu đen, gắn sim số 0942.721.927. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C21Y màu đen, gắn sim số 0817.774.552 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 55X8 - 5234 của Đặng Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu xanh, gắn sim số 0941.048.562 của Trần Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0816.341.376 của Tiêu Văn Đa. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 300.000đ đối với bị cáo T và bị cáo V; 700.000đ đối với bị cáo Đ; 400.000đ đối với bị cáo Đ. Về án phí hình sự:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với người tên H và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo T, bị cáo V do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với Nguyễn Hoàng A không biết đã giao ma túy cho N và không biết việc Đ và Đa giao dịch mua bán ma túy nên không đặt ra xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Thanh N, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cà Mau đã thông báo đến UBND xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau để theo dõi, giám sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và áp dụng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cà Mau đã truy tố. Xét thấy: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Trần Minh Đ, Tiêu Văn Đa, Đặng Duy T và Nguyễn Trường V đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 4 năm 2025, các bị cáo Đ, T, V mua ma túy giá 900.000đ về bán lại cho N giá 1.300.000đ. Lần thứ hai vào ngày 10/4/2025, các bị cáo Đ, T, V mua ma túy của bị cáo Đa giá 400.000đ về bán lại cho N giá 700.000đ. Lần thứ ba vào ngày 11/4/2025, bị cáo Đ nhận tiếp ma túy của bị cáo Đa để giao cho N.

Theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”.

Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 01/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân khu vực 4 – Cà Mau đã truy tố các bị cáo Trần Minh Đ, Tiêu Văn Đa, Đặng Duy T và Nguyễn Trường V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an ở địa phương mà còn gián tiếp làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo Đ đã tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo Đa có bà nội là bà Huỳnh Thị T, bị cáo T có bà ngoại là bà Trương Thị Th đều là thương binh hạng 4/4. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Xét vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đ là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy và được hưởng lợi 700.000đ, bị cáo Đa là người bán ma túy và được hưởng lợi 400.000đ, bị cáo T và bị cáo V là người mua và giao ma túy và hưởng lợi 300.000đ.

Ngoài ra, bị cáo Đ có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đa và bị cáo T mỗi bị cáo có 02 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2.5] Xét thấy, trong những năm gần đây tình hình tội phạm về ma túy, cụ thể là tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có chiều hướng gia tăng, với tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Đ giữ vai trò chính nên có mức hình phạt cao hơn các bị cáo Đa, T và V.

[3] Đối với người tên H và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo T, bị cáo V do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng A không biết đã giao ma túy cho Nhã và không biết việc Đang và Đảm giao dịch mua bán ma túy nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Thanh N, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cà Mau đã thông báo đến UBND xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau để theo dõi, giám sát là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì hoàn mẫu số 157/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Dương Hải Đ (người chứng kiến), Phạm Văn T (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự đóng giáp lai niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 thẻ ATM số 4524041812638313 của Ngân hàng Vietcombank tên Tiêu Văn Đa và 01 điện

thoại di động hiệu Redmi Note5 màu đen, gắn sim số 0942.721.927 không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo Đa và V. 01 điện thoại di động hiệu Realme C21Y màu đen, gắn sim số 0817.774.552 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 55X8 - 5234 của Đặng Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu xanh, gắn sim số 0941.048.562 của Trần Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0816.341.376 của Tiêu Văn Đa là phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. bị cáo T và bị cáo V thu lợi bất chính 300.000đ; bị cáo Đ thu lợi bất chính 700.000đ; bị cáo Đa thu lợi bất chính 400.000đ đối với nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí hình sự: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Minh Đang, Tiêu Văn Đam và Đặng Duy Thanh.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường Vũ.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ, Tiêu Văn Đa, Đặng Duy T và Nguyễn Trường V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Tiêu Văn Đa 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2025.

- Xử phạt bị cáo Đặng Duy T 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu số 157/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Dương Hải Đ (người chứng kiến), Phạm Văn T (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự đóng giáp lai niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Tiêu Văn Đa 01 thẻ ATM số 4524041812638313 của Ngân hàng Vietcombank tên Tiêu Văn Đa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường V 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note5 màu đen, gắn sim số 0942.721.927

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme C21Y màu đen, gắn sim số 0817.774.552 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 55X8 - 5234 của bị cáo Đặng Duy T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu xanh, gắn sim số 0941.048.562 của bị cáo Trần Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0816.341.376 của bị cáo Tiêu Văn Đa.

(Các vật chứng do Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 quản lý)

4. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Minh Đ. 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Tiêu Văn Đa và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đặng Duy T và bị cáo Nguyễn Trường V.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. các bị cáo Trần Minh Đ, Tiêu Văn Đa, Đặng Duy T và Nguyễn Trường V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Phân trại tạm giam Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Chi – Nguyễn Kim Kết

Đặng Quốc Trọng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đoàn và ông Hồ Thanh Phong.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo Đinh Văn Hoàng, Trần Minh Trí, Nguyễn Văn Tùng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. *Về tội danh:* Các bị cáo Đinh Văn Hoàng, Nguyễn Minh Trí và Nguyễn Văn Tùng phạm tội “*đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tùng, Trần Minh Trí.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Hoàng.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. *Về hình phạt:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tùng 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Hoàng 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Trí 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, gắn sim số 0949.314.816 của Nguyễn Văn Tùng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, gắn sim số 0916.098.719 của Trần Minh Trí và số tiền 2.780.000 (hai triệu bảy trăm tám chục nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây (52 lá).

(Các vật chứng do Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 quản lý)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn Tùng, Đinh Văn Hoàng và Trần Minh Trí mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Đoàn – Hồ Thanh Phong

Đặng Quốc Trọng

